

Bản án số: 582/2018/DS-ST

Ngày : 23/11/2018

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Thái Hoàn Xanh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - cán bộ Tòa án nhân dân quận T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T : Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T , thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 214/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Đào Văn B , sinh năm 1972

Địa chỉ: 235/41 V, phường P, quận T , TPH

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Đức H , sinh năm 1980

(Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2018) (Có mặt)

Bị đơn: Ông Trần Duy H, sinh năm 1966

Địa chỉ: 274/7 V, phường P, quận T , TPH

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1966

Địa chỉ: 274/7 V, phường P, quận T

(Ông H và bà O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đào Văn B có ông Đào Đức H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Đào Văn B và ông Trần Duy H là chỗ quen biết nhau nên ông B có cho ông Hưng vay 03 lần tổng cộng số tiền là 450.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 30/3/2016 ông B cho ông H vay 100.000.000 đồng, không lãi suất

Ngày 30/4/2016 ông B cho ông H vay 50.000.000 đồng, không lãi suất

Ngày 21/10/2016 ông B cho ông H vay 300.000.000 đồng, lãi 1,5%/tháng, ông B nhận lãi đến tháng 3/2017 thì ông H không trả lãi cho ông B nữa và tìm cách trách mặt ông B đến nay.

Ngày 21/10/2016 ông H có thể chấp cho ông B bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4731/2009/UB.GCN do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 06/10/2009 cho ông Trần Duy H và bà Trần Thị Kim O .

Khi vay ông H cam kết từ 3-6 tháng sẽ trả đủ cho ông B nhưng từ đó đến nay ông H không trả. Nay ông B yêu cầu ông H trả số tiền 450.000.000 đồng và tiền lãi 29.250.000 đồng (tiền lãi của số tiền 300.000.000 tính từ ngày 21/10/2017 đến 23/11/2018 là 13 tháng x 9%/năm. Riêng số tiền ông H vay của ông B ngày 30/3/2016 và 30/4/2016 ông B không tính lãi). Tổng cộng 479.250.000 đồng, yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực. Sau khi ông H trả cho ông B hết số tiền còn thiếu thì ông B sẽ trả lại ông H bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4731/2009/UB.GCN do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 06/10/2009 cho ông Trần Duy H và bà Trần Thị Kim O mà ông H đã thế chấp cho ông B .

Ông Trần Duy H và bà Trần Thị Kim O đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà ông H và bà O theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của ông Đào Văn B , Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Trần Duy H hiện ngụ tại quận T nên Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục dân sự là phù hợp với qui định tại Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về thủ tục xét xử vắng mặt:**

Bị đơn ông Trần Duy H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H và bà O theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về các yêu cầu của các đương sự

Xét yêu cầu của ông Đào Văn B yêu cầu cá nhân ông Trần Duy H trả số tiền 450.000.000 đồng và tiền lãi 29.250.000 đồng, yêu cầu trả làm một lần xong khi án có hiệu lực pháp luật.

Qua yêu cầu của ông B , Hội đồng xét xử xét thấy. Xét giấy mượn tiền không tiêu đề ngày 30/3/2016 ông H có mượn của ông B 100.00.000 đồng, ngày 30/4/2016 ông H mượn của ông B 50.000.000 đồng và giấy vay thế chấp ngày 21/10/2016 ông H mượn của ông B 300.000.000 đồng. Xét lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông B ; thể hiện giữa ông B và ông H có phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản.

Đối với giấy mượn tiền không tiêu đề ngày 30/3/2016 ông H có mượn của ông B 100.00.000 đồng, ngày 30/4/2016 ông H mượn của ông B 50.000.000 đồng không có thỏa thuận thời gian trả nợ. Tuy nhiên ông B đã gửi thông báo đòi nợ cho ông H , điều này thể hiện ông B đã báo trước cho ông H một thời gian hợp lý về việc trả nợ. Đối với giấy vay thế chấp ngày 21/10/2016 ông H mượn của ông B 300.000.000 đồng thời hạn vay từ 3-6 tháng. Căn cứ Điều 471, Khoản 5 Điều 474, Điều 477 Bộ luật dân sự 2005, ông B khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

Nay ông B yêu cầu ông H trả số tiền 450.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực. Ông H được Tòa triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào các Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi của ông B : Mặc dù hai bên không thỏa thuận về lãi suất nhưng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông B đã yêu cầu trả tiền lãi 29.250.000 đồng. Đây là số tiền lãi của số tiền 300.000.000 tính từ ngày 21/10/2017 đến 23/11/2018 là 13 tháng x 9%/năm. Riêng số tiền ông H vay của ông B ngày 30/3/2016 và 30/4/2016 ông B không tính lãi. Yêu cầu tính lãi của ông B là có căn cứ phù hợp pháp luật nên được chấp nhận

Ghi nhận sự tự nguyện của ông sau Bày là sau khi ông H trả cho ông B hết số tiền mà ông H còn thiếu của ông B thì ông B sẽ trả lại cho ông H bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4731/2009/UB.GCN do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 06/10/2009 cho ông Trần Duy H và bà Trần Thị Kim O mà ông H đã thế chấp cho ông B .

3. Về án phí

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 23.170.000 đồng.

Hoàn lại cho ông B số tiền nộp tạm ứng án phí là 11.540.000 đồng theo biên lai thu số 0011425 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận T .

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:**

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 208; khoản 2 Điều 220; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- Điều 471, Khoản 5 Điều 474, Điều 477 Bộ luật dân sự 2005;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn B

Buộc ông Trần Duy H có trách nhiệm trả cho ông Đào Văn B số tiền 479.250.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng (tiền gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi 29.250.000.000 đồng. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ông H trả cho ông B hết số tiền còn thiếu thì ông B có nghĩa vụ trả lại cho ông H bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4731/2009/UB.GCN do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 06/10/2009 cho ông Trần Duy H và bà Trần Thị Kim O mà ông H đã thế chấp cho ông B .

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chưa trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

3. Về án phí:

Ông Trần Duy H phải chịu án phí sơ thẩm là 23.170.000 (Hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi ngàn) đồng

Hoàn lại cho ông B số tiền nộp tạm ứng án phí là 11.540.000 (Mười một triệu năm trăm bốn mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0011425 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận T .

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. *Quyền kháng cáo:*

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hay niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T ;
- Chi cục THADS quận T ;
- Lưu: VP, hồ sơ (Hành).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trúc Lý